

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 03/2023/DS-PT
Ngày 06/01/2023
V/v: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nam

- Các Thẩm phán: Ông Hồ Thanh Sơn, ông Ma Ngọc Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong - Thẩm tra viên, TAND tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Ông Trần Công Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2022/TLPT-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST, ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 43/2022/QĐ-PT, ngày 14 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ông Hồng Quang Ph**, sinh năm 1959 và **bà Lê Thị T**, sinh năm 1959. Người đại diện theo uỷ quyền của ông Hồng Quang Ph là bà Lê Thị T.

Cùng địa chỉ: Thôn 2 T.Y, xã T.Th, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang. (*Bà T có mặt tại phiên tòa*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T là ông Hồ A Ch và bà Nguyễn Thị L, Luật sư – Công ty luật TNHH TGS - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 34, ngõ 187 T.K, phường Y.H, quận C.G, thành phố Hà Nội. ông Hồ A Ch có mặt tại phiên tòa; bà Nguyễn Thị L vắng mặt.

2. Bị đơn: **Ông Đàm Văn Tr**, sinh năm 1966 và bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Thôn 2 T.Y, xã T.Th, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang. (*ông Tr, Bà L có mặt tại phiên tòa*).

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L là ông Đỗ Đình H, sinh năm 1977, địa chỉ: Thôn 7, xã L.V, thành phố T.Q, tỉnh Tuyên Quang, ông H có mặt tại phiên tòa.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T trình bày: Thửa đất đang xảy ra tranh chấp có nguồn gốc do ông Ph, bà T được UBND xã T.Th và Lâm trường T.Th (nay là Công ty lâm nghiệp T.Th) giao đất tại biên bản làm việc ngày 30/9/2000. Lý do giao đất: Từ năm 1988 khi Lâm trường T.Th (nay là Công ty Lâm nghiệp T.Th) xây dựng trụ sở công ty có lấy một phần diện tích đất của ông Vũ Đức Kh để xây dựng công trình công ty, do đó đã thu hồi 100m² đất của gia đình ông bà để cấp cho hộ ông Kh. Sau đó đến năm 2000, Lâm trường T.Th đã thống nhất với Ủy ban nhân dân xã T.Th giao cho ông bà một diện tích đất là 400m² (nay là thửa đất số 148, tờ bản đồ số 43). Sau khi được giao đất ông bà đã sử dụng ổn định và nộp thuế đất đầy đủ. Ngày 29/10/2018, ông bà có đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được Ủy ban nhân dân huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 271751, ngày 18/01/2019 mang tên ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T, tại thửa đất số 148, tờ bản đồ số 43, diện tích 270,1m².

Trong quá trình ông Ph, bà T quản lý và sử dụng đất thì vợ chồng ông Tr và bà L đã tự ý xây dựng tường rào, tường xây và nhà bán mái vào một phần diện tích đất thửa đất số 148, tờ bản đồ số 43, đã được cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho gia đình ông Ph, bà T ngày 01/3/2019 khi hộ bà Nguyễn Thị L xây dựng công trình trên ông Ph, bà T có báo cáo UBND xã T.Th và Thanh tra giao thông huyện H.Y đã đến thực địa kiểm tra và có biên bản tạm đình chỉ xây dựng đối với hộ gia đình ông Đàm Văn Tr, bà Nguyễn Thị L, tuy nhiên vợ chồng ông Tr, bà L không chấp hành vẫn cố tình xây dựng, từ đó đến nay vụ việc vẫn chưa được giải quyết.

Ngoài ra, vào năm 2005 gia đình ông Ph, bà T múc đất san nền làm mặt bằng, đến năm 2008 bà Nguyễn Thị L có mượn hành lang đất của gia đình ông bà để trồng cây sấu làm bóng mát (khi mượn đất chỉ nói bằng miệng, không có giấy tờ văn bản gì), vào năm 2013 khi gia đình ông bà và gia đình ông Nguyễn Văn D có xảy ra tranh chấp đất đai, ông bà đã đề nghị gia đình bà Nguyễn Thị L chặt hạ cây sấu nhưng gia đình bà L từ đó đến nay vẫn không chặt hạ cây sấu trả lại mặt bằng diện tích đất cho gia đình ông bà quản lý, sử dụng.

Đối với kết quả đo vẽ, thẩm định tại chỗ ngày 06/5/2022 và kết quả định giá tài sản ngày 06/5/2022 và ngày 06/6/2022, ông bà hoàn toàn nhất trí với kết quả thẩm định và kết quả định giá, ông Ph, bà T đề nghị ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm phải hoàn trả lại cho ông Ph, bà T toàn bộ số tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản là 9.280.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Ph, bà T yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết các nội dung sau: Buộc ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L cùng có trách nhiệm phải trả lại toàn bộ diện tích đất đã lấn chiếm cho ông bà theo kết quả thẩm định thực tế có diện tích là 21,96m² thuộc thửa đất số 148, tờ bản đồ số 43 tại thôn 2 T.Y, xã T.Th, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang; Đồng thời yêu cầu ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ công trình đã tự ý xây dựng và chặt hạ 01 cây sấu trên diện tích đất tranh chấp để trả lại diện tích đất cho ông bà.

Theo Biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Đàm Văn Tr và tại phiên toà bà Nguyễn Thị L cùng trình bày: Năm 1995, gia đình ông Tr bà L được tặng cho diện tích đất tại thôn 2 T.Y, xã T.Th, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang (do ông bà Nh. T tặng cho ông bà) từ khi được tặng cho diện tích đất nêu trên gia đình ông bà quản lý, sử dụng ổn định, không tranh chấp với bất cứ ai. Ngày 28/9/2004 gia đình ông bà được UBND huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L với tổng diện tích đất là 150m² tại thửa số 110, tờ bản đồ số 43, thời gian sử dụng lâu dài.

Quá trình sử dụng đất đến năm 2019 gia đình ông Hồng Quang Ph, bà Lê Thị T, địa chỉ tại thôn 2 T.Y, xã T.Th, huyện H.Y được UBND huyện H.Y cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần diện tích đất giáp ranh với diện tích đất của gia đình ông bà đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng đất năm 2004 và xảy ra tranh chấp đất với gia đình ông bà. Việc gia đình ông Ph bà T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể thời gian và trình tự, thủ tục như thế nào ông bà không biết, ông bà không nhất trí vì gia đình ông bà không được ký giáp ranh.

Trên diện tích đất đang tranh chấp nêu trên, có 01 bức tường xây bằng gạch (gia đình ông bà xây dựng từ năm 2019); 01 bán mái quán bán hàng (xây dựng tháng 12/2020); 01 cây sấu (ông bà không nhớ trồng từ thời gian nào) đều do gia đình ông bà trồng và xây dựng trên phần diện tích đất của gia đình ông bà.

Đối với kết quả thẩm định tại chỗ ngày 06/5/2022; kết quả định giá tài sản ngày 06/5/2022 và ngày 06/6/2022 do Toà án phối hợp cùng Hội đồng thẩm định tài sản và Hội đồng định giá tài sản đã tiến hành. Bà Nguyễn Thị L không nhất trí thẩm định, định giá vì bà xác định diện tích đất nêu trên là của gia đình bà, không phải là diện tích đất của gia đình ông Ph, bà T. Bà không tranh chấp đất với ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T. Đồng thời bà cũng không đề nghị Toà án tiến hành thẩm định và định giá tài sản lại.

Đối với số tiền chi phí tố tụng 9.280.000 đồng, ông Ph, bà T yêu cầu ông bà phải hoàn trả lại cho ông Ph, bà T thì ông bà không nhất trí.

Nay ông Hồng Quang Ph, bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu ông bà có trách nhiệm trả lại diện tích đất lấn chiếm là 21,96m²; Đồng thời yêu cầu ông bà chặt 01 cây sấu và tháo dỡ toàn bộ công trình trên đất tại thửa số 148, tờ bản đồ 43, thôn 2 T.Y, xã T.Th, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang để trả lại diện tích đất cho ông Ph, bà T thì ông bà hoàn toàn không nhất trí. Vì gia đình ông bà không lấn chiếm diện tích đất của hộ gia đình ông Ph, bà T, diện tích đất của gia đình ông bà đến đâu thì ông bà sử dụng đến đấy.

Toà án tiến hành xác minh tại thôn 2 T.Y, xã T.Th, huyện H.Y được cung cấp thông tin: Nguồn gốc diện tích đất tranh chấp trước đây năm 2000-2002 là do Công ty lâm nghiệp T.Th xã T.Th, huyện H.Y cấm diện tích đất cho ông Ph và bà T sau đó được UBND xã T.Th chấp thuận. Năm 2012 bà T làm thủ tục cấp GCNQSD đất đối với phần diện tích đất nêu trên nhưng xảy ra tranh chấp với ông Nguyễn Văn D, địa chỉ: Thôn 2 T.Y, xã T.Th, huyện H.Y. Việc tranh chấp này đã được giải quyết xong tại bản án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Ngày 18/01/2019

toàn bộ diện tích đất ông Ph và bà T được cấm nêu trên đã được UBND huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 271751 mang tên ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T tại thửa số 148, tờ bản đồ số 43, diện tích được cấp 270,1 m²; mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm. Trước đó khoảng năm 2015-2016 diện tích đất này của nhà ông Ph, bà T đã xảy ra tranh chấp với ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L. Trên diện tích đất tranh chấp hiện nay có 01 cây sấu, 01 bức tường xây bằng gạch và một góc tam giác của quán bán hàng tạp hóa do gia đình ông Tr và bà L xây dựng vào khoảng năm 2019. Khi gia đình ông Tr và bà L xây dựng bức tường bằng gạch và phần góc mái bán hàng tạp hóa nêu trên, gia đình bà T đã làm đơn yêu cầu giải quyết, đại diện xã T.Th và Thanh tra huyện H.Y đã đến làm việc nhưng gia đình bà L cản trở nên đoàn công tác không lập biên bản được. Việc tranh chấp giữa hộ gia đình ông Ph, bà T với hộ gia đình ông Tr, bà L đã được đại diện thôn 2 T.Y, xã T.Th hòa giải nhiều lần nhưng không thành, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tòa án tiến hành xác minh tại UBND xã T.Th, huyện H.Y, kết quả như sau: Nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp trước đây khoảng năm 2000-2002 Công ty lâm nghiệp T.Th, địa chỉ xã T.Th, huyện H.Y, làm thủ tục cấm đất cho hộ gia đình ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T sau đó được UBND xã T.Th, huyện H.Y chấp thuận. Ngày 18/01/2019 diện tích đất này đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 271751 mang tên ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T tại thửa số 148, tờ bản đồ số 43, diện tích 270,1m²; mục đích sử dụng là đất trồng cây lâu năm. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình bà T có xảy ra tranh chấp đất với một số hộ dân khác, việc giải quyết tranh chấp liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được giải quyết xong tại Bản án hành chính số 279/2020/HC-PT ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Hiện nay trên diện tích đất tranh chấp có 01 cây sấu, 01 bức tường xây bằng gạch và một phần góc bán mái quán bán hàng tạp hóa do ông Tr, bà L xây dựng. Qua kiểm tra sổ mục kê, sổ địa chính và bản đồ giải thửa 299 xã T.Th không thể hiện diện tích đất tranh chấp trong các sổ và bản đồ nêu trên. Quan điểm của địa phương là đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án tiến hành thẩm định, định giá tài sản các bên đang tranh chấp. Hội đồng định giá tài sản căn cứ vào:

- Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức và tài sản cố định do Nhà nước giao cho Doanh nghiệp quản lý;
- Quyết định số 27/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc sửa đổi, bổ sung quy định phân loại đường phố, phân khu vực, phân vị trí đất và Bảng giá đất 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 25/4/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về tài sản gắn liền với đất bị Nhà nước thu hồi.

Kết quả định giá tài sản cụ thể như sau:

1- Cây trồng trên đất: 01 cây sấu trồng thu quả, đường kính thân từ 3cm trở lên (cây 35 cm); Trị giá 700.000 đồng/cây x 01 cây = 700.000 đồng.

2 - Công trình vật kiến trúc trên đất:

+ 01 nhà bán mái tường gạch, lợp tôn xây dựng năm 2020 (tháng 12/2020), diện tích 5,063m², đơn giá 948.000 đồng/m², khấu hao còn lại 90,5%; Trị giá: 5,063m² x 948.000 đồng/m² x 90,5% x 1,04% = 4.517.500 đồng.

+ 01 hàng rào xây gạch không trát; dài 4,0m; cao 1,15m, xây dựng năm 2021, khấu hao còn lại khoảng 91%; Trị giá: 4,6m² x 228.352 đồng/m² x 91% x 1,04% = 994.116 đồng.

3 - Diện tích đất: Diện tích đất đang tranh chấp được xác định là đất trồng cây lâu năm thuộc khu vực 3, vị trí 1 tại thôn 2 T.Y, xã T.Th, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang, có giá 34.000/m².

Tổng diện tích đất đo đạc hiện trạng thực tế của gia đình ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T là 270m².

Trong đó diện tích đất tranh chấp giữa ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T với ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L được xác định là 21,96m² có giá trị: 21,96m² x 34.000 đồng/m² = 746.640 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện H.Y đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo bị đơn ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án bị đơn ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L đều không đến làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các bên đương sự. Vì vậy Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST, ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang quyết định: Căn cứ vào: Khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 158, 165, 166, 227, 228, 235, 266, 267, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 5, 12, 17, 99, 100, 166 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Các Điều 166, 175, 357, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T về việc yêu cầu ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L cùng có trách nhiệm trả lại diện tích đất đã lấn chiếm theo kết quả đo vẽ, thẩm định tài sản với tổng diện tích là 21,96m² thuộc thửa đất số 148, tờ bản đồ 43 tại thôn 2 T.Y, xã T.Th, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang. Diện tích đất trên được thể hiện như Sơ đồ đo vẽ, thẩm định do Công ty TNHH một thành viên dịch vụ tài nguyên môi

trường Hà Tuyên thực hiện ngày 06/5/2022 (Có sơ đồ chi tiết kèm theo không tách rời bản án).

2. Buộc ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ công trình đã tự ý xây dựng và chặt hạ 01 cây sấu trên diện tích đất tranh chấp để trả lại diện tích đất cho ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí vụ án và quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2022, Tòa án nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L nội dung kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xem xét, hủy bản án số 85/2022/DS-ST, ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện H.Y để giải quyết lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn bà Lê Thị T đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm.

Bị đơn ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX giải quyết sửa bản án số 85/2022/DS-ST, ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện H.Y.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn đề nghị HĐXX sửa bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST, ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện H.Y. Bị đơn không nhất trí chặt cây sấu và không nhất trí trả lại đất cho ông Ph, bà T, vì gia đình ông Tr, bà L đã sử dụng đất ổn định từ năm 1996; nếu ông Tr, bà L phải tháo dỡ công trình xây dựng thì yêu cầu bà T phải bồi thường cho bị đơn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đơn kháng cáo của bị đơn ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L hợp lệ, trong hạn luật định. Nội dung kháng cáo nằm trong nội dung bản án sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST, ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Đương sự kháng cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục kháng cáo:

Ngày 29/8/2022, bị đơn ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 85/2022/DS-ST, ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang. Việc kháng cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo và quyền kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật, nên đơn kháng cáo nêu trên chấp nhận là hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị đơn ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về diện tích đất đang tranh chấp có nguồn gốc do ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T được Công ty lâm nghiệp T.Th giao đất tại biên bản làm việc ngày 30/9/2000 theo quyết định số 387/QĐ-BNN ngày 31/12/1991 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Lý do giao đất: Từ năm 1988 Lâm trường T.Th (nay là Công ty Lâm nghiệp T.Th) xây dựng trụ sở công ty đã lấy một phần diện tích đất của ông Vũ Đức Kh để xây dựng công trình công ty, do đó đã thu hồi 100m² đất của gia đình ông Ph bà T để cấp cho hộ ông Kh. Sau đó đến năm 2000, Lâm trường T.Th đã thống nhất với Ủy ban nhân dân xã T.Th giao cho ông Ph bà T một diện tích đất là 400m² (nay là thửa đất số 148, tờ bản đồ số 43). Sau khi được giao đất ông Ph bà T đã sử dụng ổn định. Ngày 18/01/2019 Ủy ban nhân dân huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 271751 mang tên ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T, tại thửa đất số 148, tờ bản đồ số 43, diện tích 270,1m².

Trước đó khoảng năm 2015-2016 diện tích đất này của vợ chồng ông Ph, bà T đã xảy ra tranh chấp với ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L. Trên diện tích đất tranh chấp hiện nay có 01 cây sấu, 01 bức tường xây bằng gạch và một góc tam giác của quán bán hàng tạp hóa do của vợ chồng ông Tr và bà L xây dựng vào khoảng năm 2019. Khi vợ chồng ông Tr và bà L xây dựng gia đình bà T đã làm đơn yêu cầu giải quyết, đại diện UBND xã T.Th và Thanh tra huyện H.Y đã đến làm việc nhưng gia đình ông Tr và bà L cản trở nên đoàn công tác không lập biên bản được.

Tại biên bản thẩm định tại chỗ ngày 06/5/2022 xác định có 01 cây sấu đường kính thân từ 3 cm trở lên (35 cm); 01 nhà bán mái tường gạch, lợp tôn, 01 hàng rào xây gạch không trát, dài 04 mét; cao 1,15 mét được xây dựng trên diện tích là 21,96m² thuộc thửa đất số 148, tờ bản đồ số 43 tại thôn 2 T.Y, xã T.Th, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang.

Như vậy, có cơ sở xác định diện tích đất 21,96m² đang có tranh chấp trong vụ án nằm trong thửa đất số 148, tờ bản đồ số 43 tại thôn 2 T.Y, xã T.Th, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang thuộc quyền quản lý sử dụng của vợ chồng ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T. Nên Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T về việc yêu cầu ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L trả lại diện tích đất đã lấn chiếm 21,96 m², tháo dỡ toàn bộ công trình đã tự ý xây dựng và chặt hạ 01 cây sấu trên diện tích đất tranh chấp thuộc thửa đất số 148, tờ bản

đồ 43 tại thôn 2 T.Y, xã T.Th, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L không có tài liệu chứng cứ nộp bổ sung so với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập tại giai đoạn giải quyết sơ thẩm. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L. Cần giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện H.Y, như ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L về việc đề nghị sửa bản án số 85/2022/DS-ST, ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2022/DS-ST, ngày 16/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T về việc yêu cầu ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L cùng có trách nhiệm trả lại diện tích đất đã lấn chiếm theo kết quả đo vẽ, thẩm định tài sản với tổng diện tích là 21,96m² thuộc thửa đất số 148, tờ bản đồ 43 tại thôn 2 T.Y, xã T.Th, huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang. Diện tích đất trên được thể hiện như Sơ đồ đo vẽ, thẩm định do Công ty TNHH một thành viên dịch vụ tài nguyên môi trường Hà Tuyên thực hiện ngày 06/5/2022 (*Có sơ đồ chi tiết kèm theo bản án*).

Buộc ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm tháo dỡ toàn bộ công trình đã tự ý xây dựng và chặt hạ 01 cây sấu trên diện tích đất tranh chấp để trả lại diện tích đất cho ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L cùng có trách nhiệm phải hoàn trả lại cho ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và chi phí trích đo mảnh địa chính diện tích đất tranh chấp với tổng số tiền là 9.280.000đ (*Chín triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Ông Đàm Văn Tr có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T số tiền là 4.640.000đ (*Bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*); Bà

Nguyễn Thị L có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T số tiền là 4.640.000đ (*Bốn triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng*).

3. Về án phí án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L và ông Đàm Văn Tr phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị L phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); Ông Đàm Văn Tr phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ông Hồng Quang Ph và bà Lê Thị T không phải chịu tiền án phí.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đàm Văn Tr và bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm; Ông Đàm Văn Tr phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); Bà Nguyễn Thị L phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005711 ngày 12/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.Y, tỉnh Tuyên Quang, ông Tr, bà L đã nộp đủ.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (06/01/2023).

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND h. H.Y;
- Chi cục THADS h. H.Y;
- Các đương sự;
- Lưu VPTA (HCTP);
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đức Nam